

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-PT
Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chế Linh**.

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Lâm Đồng**.

Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tống Phi Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **La Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 191/2019/TLPT-HS ngày 04/12/2019, đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Thành B1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn M1 và bà Lâm Thị M2; có vợ: Trần Thị Mỹ D; con có 01 người, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 25/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: khu vực Q, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị T1; có vợ: Nguyễn Thị Yến P; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thành B1**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: khu vực Y, phường H, quận M3, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: khu vực V, phường T2, quận N,

thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thành N1 và bà Võ Thị T3; có vợ: Võ Thị Ngọc A (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/7/2017, Công an thành phố Cần Thơ bắt quả tang nhóm đối tượng đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu tại trại cá của ông Nguyễn Thanh P1 thuộc khu vực V, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ, thu giữ tại chiếu bạc 122.650.000 đồng và 251.940.000 đồng trong người của 40 đối tượng có mặt tại nơi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được: Vào ngày 03/7/2017, Nguyễn Văn L bắt đầu tổ chức lặc tài xỉu được ăn thua bằng tiền tại trại nuôi cá của ông Nguyễn Thành P1 để lấy tiền xâu. L phân công Nguyễn Thành B1 đứng canh gác, mở đóng cổng rào cho những người tham gia đánh bạc ra vào và Nguyễn Hồng Đ sử dụng ghe đưa đón các con bạc qua sông để tham gia đánh bạc, còn Võ Văn B2 có trách nhiệm thu tiền xâu của người làm cái giao lại cho L, mỗi giờ L thu của người làm cái là 100.000 đồng. Vào chiều ngày 05/7/2017, Võ Văn B2 và Nguyễn Văn Út N2 đến sông bạc do L tổ chức, cùng góp tiền làm cái lặc tài xỉu ăn thua trực tiếp với Hàng Thanh T4, Võ Thanh S, Trần Tấn P2, Võ Minh T5, Nguyễn Văn Hiên A1, Trương Hoàng P3, Lại Ngọc T6, Nguyễn Văn T7, Phan Văn T8, Nguyễn Trọng N3, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Phương B3, Trần Ngọc D1, Võ Hồng A2, Đoàn Thị Phúc H1, Ngô Quốc C, Trần Văn B4, Quách Thị Thanh H2, Dương Trung T10, Võ Văn Q1, Lê Văn P3. Các đối tượng đánh bạc đến 18 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 270.135.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 122.650.000 đồng, tiền thu giữ trên người của các đối tượng khai mục đích dùng vào việc đánh bạc là 147.485.000 đồng.

Trong thời gian tổ chức đánh bạc, Nguyễn Văn L thu lợi từ tiền xâu khoảng 3.000.000 đồng, Nguyễn Hồng Đ thu lợi 1.100.000 đồng và Nguyễn Thành B1 thu lợi 230.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 04 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Thành B1 về tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Tại Bản án số 04/2018/HSST ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân quận N xử phạt Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù; Nguyễn Hồng Đ 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Thành B1 06 (sáu) tháng tù cùng tội danh Tổ chức đánh bạc.

Do các bị cáo Đ, B1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại Bản án số 85/2018/HS-PT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

đã tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án bản án sơ thẩm.

Ngày 29/01/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VC3-V1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ và Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2018/HSPT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, phúc thẩm nêu trên để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Quyết định số 20/2019/HS-GĐT ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã hủy phần hình phạt đối với Nguyễn Văn L tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ và phần hình phạt đối với Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Thành B1 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2018/HSPT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện tại các bị cáo L, Đ, B1 đều đã chấp hành xong hình phạt tù tại Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N và Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tại bản án số 77/2019/HS-ST ngày 18/9/2019, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng Căn cứ vào khoản 1 điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 25/9/2017 và khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 10/6/2018 đến ngày 24/01/2019 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 40/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang.

Xử phạt: Nguyễn Hồng Đ 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 07/12/2018 đến ngày 07/6/2019 theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 375/GCN ngày 07/6/2019 của Trại giam Phước Hòa.

Xử phạt: Nguyễn Thanh B1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 07/12/2018 đến ngày 07/6/2019 theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 376/GCN ngày 07/6/2019 của Trại giam Phước Hòa.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 24/9/2019, bị cáo L kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, với các lý do: bị cáo bị bệnh tiểu đường, là lao động chính, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, có nhiều đóng góp cho địa phương theo

những phong trào mà địa phương phát động. Ngày 25/9/2019, bị cáo Đ kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, với các lý do: bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức, số tiền thu lợi không lớn và đã nộp lại số tiền này, bị cáo thành khẩn khai báo, là lao động chính trong nhà, phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ, bị cáo đã nộp xong tiền phạt. Ngày 30/9/2019, bị cáo B1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với các lý do: bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, số tiền thu lợi nhỏ, bản thân trình độ văn hóa thấp, mới phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, bị cáo là lao động chính và phải nuôi người thân bị bệnh tâm thần, bản thân bị bệnh gút nặng, bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương, hỗ trợ người nghèo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định số 20/2019/HS-GĐT ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã hủy phần hình phạt đối với các bị cáo L, Đ và B1, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

[2] Các bị cáo đều nhìn nhận hành vi tổ chức “lắc tài xỉu” ăn tiền, thu tiền phù hợp các chứng cứ đã thẩm tra. Với số tiền dùng để đánh bạc và số người tham gia đánh bạc như Tòa cấp sơ thẩm xác định là đúng sự thật. Hành vi này của các bị cáo là phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh đối với các bị cáo.

[3] Bị cáo L là người chủ mưu, tổ chức ăn thua bằng tiền. Bị cáo B1 dùng địa điểm là nơi bị cáo trông giữ, quản lý để tổ chức đánh bạc. Bị cáo Đ giúp sức, đưa dẫn người đánh bạc. Do vậy, việc xác định thứ tự chịu hình phạt tương ứng như Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật.

[4] Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm. Mức hình phạt mà Tòa án nhân dân quận N đã tuyên là tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, do quá trình tố tụng kéo dài mà không phải lỗi của các bị cáo. Hiện tại các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cũng như hình phạt bổ sung theo bản án trước đây. Lẽ ra, nếu không có sai sót trong quá trình tố tụng thì đến nay các bị cáo cũng đã sớm được hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống. Hơn nữa, sau khi chấp hành án xong, các bị cáo trở về chấp hành tốt các quy định

tại địa phương, bị cáo B1 có những đóng góp cho địa phương, bị cáo L đang bị bệnh tiểu đường. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt theo đơn kháng cáo của các bị cáo.

[5] Vật chứng và các vấn đề khác đã được xử lý trong các bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N và bản án hình sự phúc thẩm số 85/2018/HSPT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Riêng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần phạt tiền bổ sung vì các bị cáo phạm tội vì động cơ háms lợi theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong phạm vi xét xử phúc thẩm, Tòa cấp phúc thẩm không thể áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung. Đây là vấn đề mà Tòa cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Đối với khoản tiền phạt bổ sung mà các bị cáo đã nộp nhưng do cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Thành B1 phạm tội **Tổ chức đánh bạc**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 25/9/2017 và khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 10/6/2018 đến ngày 24/01/2019 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 40/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang.

Xử phạt: Nguyễn Hồng Đ 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 07/12/2018 đến ngày 07/6/2019 theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 375/GCN ngày 07/6/2019 của Trại giam Phước Hòa.

Xử phạt: Nguyễn Thanh B1 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 07/12/2018 đến ngày 07/6/2019 theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 376/GCN ngày 07/6/2019 của Trại giam Phước Hòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận N;
- Các bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Chế Linh